|  |
| --- |
| **Mẫu 06 - Bảng đăng ký danh mục nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để trực tiếp sản xuất hàng xuất khẩu** |
|  |  |  |  | 06/DMNVL-SXXK  |
| **BẢNG ĐĂNG KÝ DANH MỤC NGUYÊN LIỆU, VẬT TƯ NHẬP KHẨU**  |
| **ĐỂ TRỰC TIẾP SẢN XUẤT HÀNG XUẤT KHẨU** |
|  |   |  |  |  |  |
| Tên doanh nghiệp: |  | Địa chỉ: |  |  |
| Mã số doanh nghiệp: |  |  |  |  |
| Mặt hàng dự kiến sản xuất để xuất khẩu: |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
| STT | Tên nguyên liệu, vật tư (NL,VT) | Mã NL,VT | Mã HS | Đơn vị tính | Nguyên liệu chính |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) |
|   |   |   |   |   |   |
|   |   |   |   |   |   |
|   |   |   |   |   |   |
|   |   |   |   |   |   |
|   |   |   |   |   |   |
|   |   |   |   |   |   |
|   |   |   |   |   |   |
|   |   |   |   |   |   |
|   |   |   |   |   |   |
|  | *Ngày tháng năm.......*. |  |  | *Ngày tháng năm......* |
| **Công chức hải quan tiếp nhận** |  |  **Giám đốc doanh nghiệp** |
| *(Ký tên, đóng dấu công chức)* |  | *(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)* |
|  |  |  |  |  |  |
|  | Ghi chú: |  |  |  |  |
| Cột (3): Chỉ áp dụng khi đăng ký bảng này tại đơn vị Hải quan áp dụng công nghệ thông tin để thanh khoản hàng SXXK. |
| Cột (6): Căn cứ vào hướng dẫn tại khoản 2 Điều 32 Thông tư số 79/2009/TT-BTC ngày 20/4/2009, doanh nghiệp tự xác định nguyên liệu chính và đánh dấu "x" vào dòng tương ứng |
|  |  |  |